

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Cập nhật Kế hoạch phòng, chống thiên tai
giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định trong năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 948/SNN-TL ngày 27/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả thực hiện Cập nhật Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023. Trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm được giao tại Phụ lục 16, ban hành kèm theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh. Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn năm 2023, với các nội dung sau:

1. Nhiệm vụ trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn theo Quyết định 2891/QĐ-UBND của UBND tỉnh

Theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh thì giai đoạn 2021-2025 sẽ thực hiện trồng, bảo vệ và phục hồi 500 ha rừng phòng hộ đầu nguồn. Bình quân mỗi năm trồng 100 ha, với mục đích tăng độ che phủ, giữ nước, chống xói lở đất, điều hòa lượng nước đến của 65 hồ chứa nước lớn trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện năm 2023

a) Kết quả thực hiện công tác trồng rừng: Năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện trồng rừng phòng hộ (trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) là 103,493 ha.

Như vậy, so với nhiệm vụ trồng rừng phòng hộ tại Quyết định 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh thì năm 2023 trồng rừng phòng hộ đầu nguồn đạt 103,5% so với Kế hoạch bình quân mỗi năm trồng 100 ha).

(Chi tiết xem phụ lục 1 đính kèm)

b) Ngoài ra, để bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có, rừng trồng phòng hộ ven biển, rừng trồng phòng hộ, đặc dụng môi trường cảnh quan và phát huy chức năng phòng hộ, đặc dụng, chống xói mòn, tạo nguồn sinh thủy đầu nguồn, năm 2023 đã thực hiện hỗ trợ bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng với diện tích: 155.754,8ha; cụ thể:

- Khoán bảo vệ rừng: Đã tổ chức bảo vệ tốt diện tích khoán bảo vệ rừng 120.330,47 ha (khoán chuyển tiếp 118.373,93 ha; khoán mới 1.956,54 ha) cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng: 35.424,33ha.

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm của BQL rừng đặc dụng An Toàn: 14.657,34 ha.

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất trong thời gian đóng cửa rừng: 20.046,50 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn 6.741,30 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh 13.305,20 ha).

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng liên thôn xã Đăk Mang huyện Hoài Ân: 720,49 ha.

- Khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh: 377,8 ha (Hoài Nhơn 177,8 ha; An Lão 200 ha).

(Chi tiết xem phụ lục 2 đính kèm)

3. Khó khăn

a) Diện tích đất đảm bảo điều kiện để trồng mới rừng phòng hộ ở các địa phương manh mún, nhỏ lẻ, còn rất ít, phân bố trên đồi núi cao, xa, hiểm trở rất khó để thực hiện công tác trồng rừng.

b) Một số diện tích đất lâm nghiệp của các Ban Quản lý rừng phòng hộ đủ điều kiện trồng rừng phòng hộ nhưng thực tế các hộ dân đang lấn, chiếm sử dụng; địa phương chưa thu hồi, xử lý dứt điểm nên chưa triển khai trồng rừng.

4. Kế hoạch thực hiện năm 2024

a) Khoán bảo vệ rừng: 130.003 ha.

b) Khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 284 ha.

c) Trồng rừng: 8.500ha trong đó trồng rừng phòng hộ: 160ha.

d) Tiếp tục kiểm tra, rà soát diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ; đưa vào kế hoạch trồng rừng đối với những diện tích đủ điều kiện trồng rừng phòng hộ theo quy định. Phân đầu thực hiện trồng 160 ha rừng phòng hộ trong năm 2024.

đ) Tiếp tục khoán bảo vệ rừng và khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên đối với những diện tích đủ điều kiện để bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ, đặc dụng hiện có và diện tích tạo mới góp phần giảm lũ vùng thượng nguồn và phòng chống sạt lở vùng ven biển.

Chi cục Kiểm lâm kính báo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng SDR;
- Lưu: VT, QLBT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Anh Nguyên

Phụ lục 2: Danh mục nhiệm vụ phòng chống thiên tai (Bảo vệ rừng) thực hiện năm 2023

TT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Kinh phí (triệu đồng)				Nguồn vốn			Kết quả thực hiện (%)	Đối tượng hưởng lợi
		Diện tích (ha)	Vốn KH	Đã phân bổ	Dự kiến phân bổ năm tiếp theo	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác		
	BẢO VỆ RỪNG									
1	<i>Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	73.335,9	59.295,00	59.295,00		52.369,00	6.926,00			
-	Khoán bảo vệ rừng	72.615,41	59.006,804	59.006,804		52.080,804	6.926,00			
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng	720,49	288,196	288,196		288,196				
2	<i>Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững</i>		23.805,857	23.805,857		23.805,857				
-	Khoán bảo vệ rừng phòng hộ	43.113,0	15.283,240	15.283,240		15.283,240				
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng đặc dụng	14.657,34	1.465,734	1.465,734		1.465,734				
-	Khoanh nuôi rừng Phòng hộ	261,0	76,330	76,330		76,330				
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất của các Công ty Lâm nghiệp	20.046,5	6.820,553	6.820,553		6.820,553				
-	Hỗ trợ đầu tư 4 công đồng thôn bản vùng đệm	4 thôn	160,0	160,0		160,0				